

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Khánh

Bà Nguyễn Thị Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN H**, sinh ngày: 02 /8/1992 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: không

Con ông Nguyễn S (sinh năm: 1967) và Bà Ngô Thị P (sinh năm: 1973). Gia đình có 03 người con, bị cáo là con út.

Vợ: Nguyễn Nhật Kim A, sinh năm: 1994.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Trần Hữu H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Huỳnh Công S, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Huỳnh G, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu C, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02/2020, Nguyễn Văn H tạo tài khoản Facebook “Nguyễn Thanh Trúc” rồi đăng bài với nội dung “Nhận hồ sơ học bằng lái xe B2 và nhận tiền”. Thực chất Bị cáo H không cộng tác làm việc với Trung tâm dạy lái xe nào mà chỉ đăng tin giả, nhằm chiếm đoạt tài sản của người có nhu cầu học lái xe.

Cuối tháng 02/2020, anh Trần Hữu H đọc được bài đăng trên Facebook của Bị cáo H nên nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Thanh Trúc” hỏi về việc nộp hồ sơ học Giấy phép lái xe hạng B2 cho em của mình là anh Trần Hữu C. Bị cáo H nhắn tin với anh H nói dối là có thể lo cho anh C thi đỗ lý thuyết trong kỳ thi sát hạch giấy phép lái xe hạng B2 tại Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Đà Nẵng của Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng (địa chỉ: 72 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ) với chi phí: 9.000.000đồng. Anh H được Bị cáo H hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ gồm: 02 bản sao Chứng minh nhân dân công chứng, 06 ảnh thẻ, số tiền 9.000.000đồng đem đến nộp cho “thầy Minh” có số điện thoại: 0927.772.469 (thực chất đây là số thuê bao của Bị cáo H).

Sau đó, anh H điện thoại vào số thuê bao: 0927.772.469 thì Bị cáo H xưng danh là thầy Minh và hẹn đến ngày 13/3/2020 xuống Trường Trung cấp nghề Giao thông Công Chính Đà Nẵng nộp hồ sơ kèm theo số tiền: 9.000.000đồng.

Đến ngày hẹn, anh H dùng số thuê bao của mình là 0905.997.078 điện đến số thuê bao: 0927.772.469, thì ứng dụng Zalo trong điện thoại của Bị cáo H hiện lên hình ảnh của anh H. Bị cáo nhận ra anh H là người sống cùng thôn, nên không ra mặt mà yêu cầu anh H gửi hồ sơ và tiền tại quán nước gần Trường của bà Mai Thị T (sinh năm 1965, trú tại 90 Đỗ Thúc Tịnh, Khuê Trung, Cẩm Lệ). Anh H làm theo lời Bị cáo H nhưng chỉ giao trước số tiền 7.500.000đồng và hẹn khi nào có Thẻ học viên mới gửi đủ 1.500.000đồng. Sau đó Bị cáo H đi đến quán nước bà T để lấy số tiền 7.500.000đồng của anh H.

Đến ngày 20/3/2020, do anh H liên tục yêu cầu Bị cáo H cung cấp Thẻ học viên lái xe của anh C, nên Bị cáo H đến cửa hàng photocopy (tại số 285, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ) tự tạo ra một văn bản in bìa, có ghi học viên tập lái xe, rồi điền thông tin họ tên, dán ảnh của anh C vào đó, rồi lồng tờ bìa này vào một dây đeo thẻ bằng vải, vỏ bọc bằng bằng nhựa được Bị cáo H mua ở cửa hàng tạp hóa. Sau đó, Bị cáo H nhờ bạn tên T (không rõ lai lịch) mang thẻ đến giao cho anh H tại gần Trường Trung cấp nghề Giao thông Công Chính Đà Nẵng. Khi đi Bị cáo H có dặn T xưng là bạn học cùng lớp lái xe với anh C và lấy số tiền 1.500.000đồng. Tuy nhiên, khi anh H nhận Thẻ học viên từ T, thấy Thẻ không có đóng dấu trên ảnh nên anh H nghi ngờ và không giao tiền cho T.

Sau đó, anh H đem thẻ này đến Trường Trung cấp nghề Giao thông Công Chính Đà Nẵng hỏi thì được biết đây không phải là Thẻ học viên của Trường. Biết mình bị lừa nên anh H nhắn tin cho tài khoản Facebook “Nguyễn Thanh Trúc” giả vờ làm thêm 02 hồ sơ nữa với giá 18.000.000đồng và trả luôn 1.500.000đồng trước đó.

Vào ngày 30/3/2020, bị cáo nhờ Huỳnh Công S đến gặp anh H tại 60 đường Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ để nhận hồ sơ và tiền thì bị anh

H giữ S lại và trình báo Công an phường Khuê Trung. Sau đó, Bị cáo H tự nguyện đến Công an phường Khuê Trung trình diện.

Thu giữ được của Nguyễn Văn H: một điện thoại di động hiệu Read me màu xanh gắn sim số 0905.402.534 và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; một ba lô màu đen bên trong có hai bản sao chứng minh nhân dân mang tên Trần Hữu C và bốn ảnh thẻ kích thước (3x4) cm.

Thu giữ của anh Trần Hữu C: một văn bản ghi “Học viên tập lái xe” in trên giấy bìa màu xanh có dán ảnh được bọc trong vỏ nhựa có dây đeo màu xanh bằng vải do anh Trần Hữu C giao nộp.

Thu giữ của Huỳnh Công S: một xe mô tô hiệu Nouvo LXBKS:43K-02338; 02 chìa khóa xe; một chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Công S.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSCL ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt 09 tháng đến 12 tháng tù.

#### **Xử lý vật chứng:**

- Đối với một điện thoại di động hiệu Read me màu xanh gắn sim số 0905.402.534 của bị cáo H. Đây là tài sản Bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

- Đối với sim số 0957.772.469 của Bị cáo H dùng vào việc phạm tội nhưng Bị cáo H đã đem vứt bỏ, không thu hồi được.

- Đối với một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với một ba lô màu đen, bên trong có bốn ảnh thẻ và hai bản sao chứng minh nhân dân của anh Trần Hữu C thu giữ của Bị cáo H, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với hai chìa khóa xe, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Huỳnh Công S, là tài sản cá nhân của S và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho S là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo LX có BKS: 43K-02338 là tài sản của ông Huỳnh G là cha ruột của S. Ông G cho S mượn sử dụng nhưng không biết S dùng vào việc trái pháp luật nên cơ quan điều tra trả lại cho ông G là có căn cứ.

- Đối với một tờ giấy bìa ghi Thẻ học viên tập lái xe được lồng trong thẻ nhựa có dây đeo của Bị cáo H là tài liệu chứng cứ nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường số tiền 7.500.000đồng cho anh H. Anh H có đơn bãi nại về phần dân sự cho bị cáo H.

Đối với hành vi Huỳnh Công S vào ngày 30/3/2020 khi giúp Bị cáo H đến địa chỉ 60 Đỗ Thúc Tịnh, Khuê Trung, quận Cẩm Lệ để nhận hồ sơ và tiền. S có nghi ngờ hành vi lừa đảo của Bị cáo H. Xét thấy giao dịch này là không có thật do

anh H tung tin giả nhằm truy bắt đối tượng phạm tội và không có hành vi chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với S là có cơ sở.

Đối với đối tượng T được bị cáo H nhờ mang Thẻ học viên đến giao cho anh H và nhận tiền. Tuy nhiên, việc giao tiền chưa được thực hiện và chưa xác định rõ lai lịch của T nên cần tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã sử dụng mạng xã hội đưa ra thông tin gian dối có thể giúp cho người nhà bị hại thi đỗ lý thuyết trong kỳ thi sát hạch Giấy phép lái xe hạng B2 tại Trường Trung Cấp Nghề Giao Thông Công Chính Đà Nẵng và mạo danh là giáo viên của Trường để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vào ngày 13/3/2020, tại số nhà 90 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Hữu H số tiền 7.500.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật

để dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân lương thiện và phòng ngừa chung

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng

- Đối với hai chìa khóa xe, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Huỳnh Công S, là tài sản cá nhân của S và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho S là có căn cứ

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo LX có BKS: 43K-02338 là tài sản của ông Huỳnh G là cha ruột của S. Ông G cho S mượn sử dụng nhưng không biết S dùng vào việc trái pháp luật nên cơ quan điều tra trả lại cho ông G là có căn cứ.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Read me màu xanh gắn sim số 0905.402.534 của bị cáo H. Đây là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với sim số 0927.772.469 của bị cáo H dùng vào việc phạm tội nhưng Bị cáo H đã đem vứt bỏ nên không thu hồi được.

- Đối với một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với một ba lô màu đen, bên trong có bốn ảnh thẻ và hai bản sao chứng minh nhân dân của anh Trần Hữu C thu giữ của bị cáo H, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi Huỳnh Công S vào ngày 30/3/2020 khi giúp bị cáo H đến địa chỉ: 60 Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ để nhận hồ sơ và tiền. Huỳnh Công S có nghi ngờ hành vi lừa đảo của bị cáo H. Tuy nhiên, xét thấy giao dịch này là không có thật do anh H tung tin giả nhằm truy bắt đối tượng phạm tội và không có hành vi chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý đối với Huỳnh Công S là có cơ sở.

- Đối với đối tượng T được bị cáo H nhờ mang Thẻ học viên đến giao cho anh H và nhận tiền. Tuy nhiên, việc giao tiền chưa được thực hiện và chưa xác định rõ lai lịch của T nên cần Tiếp tục xác minh, xử lý khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: một điện thoại di động hiệu Read me màu xanh gắn sim số 0905.402.534.

- Tịch thu tiêu hủy: một ba lô màu đen, bốn ảnh thẻ và hai bản sao chứng minh nhân dân của anh Trần Hữu C.

- Trả lại cho bị cáo một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục THADS quận Cẩm Lệ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020).

**3.** Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**